

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 12 năm 2021

ĐIỂM THI

**PHẦN II: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐCS VÀ LỊCH SỬ ĐCS VIỆT NAM
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 14, TẠI ĐẢNG BỘ TPTN**

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Anh	01	01	8,0	Tám	
2	Vũ Hải Cường	02	02	7,0	Bảy	
3	Nguyễn Thị Kim Dung	03	03	6,5	Sáu rưỡi	
4	Trần Tiến Dũng	04	04	7,0	Bảy	
5	Lưu Trung Dũng	05	05	7,0	Bảy	
6	Nguyễn Đức Dũng	06	06	7,0	Bảy	
7	Đỗ Thị Mai Duyên	07	07	7,5	Bảy rưỡi	
8	Phạm Thùy Dương	08	08	8,0	Tám	
9	Vũ Đức Giang	09	09	7,5	Bảy rưỡi	
10	Hùng Thị Hương Giang	10	10	7,0	Bảy	
11	Phạm Thị Hải	11	11	8,0	Tám	
12	Đoàn Văn Hải	12	12	8,0	Tám	
13	Phạm Thị Hồng Hạnh	13	13	7,5	Bảy rưỡi	
14	Phan Thị Hảo	14	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Hoàng Tú Hằng	15	15	8,0	Tám	
16	Dương Thị Thu Hiền	16	21	7,0	Bảy	
17	Lương Thị Hiếu	17	20	8,0	Tám	
18	Lê Thị Thanh Hoa	18	19	8,0	Tám	
19	Phạm Thị Thanh Hoa	19	18	8,0	Tám	
20	Nguyễn Thị Hồng	20	17	7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Ngọc Huân	21	16	8,0	Tám	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Chu Thị Huế	22	28	8,0	Tám	
23	Lý Thị Huệ	23	27	7,5	Bảy rưỡi	
24	Hoàng Anh Hùng	24	26	7,5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Quốc Hưng	25	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Chu Thu Hương	26	24	8,0	Tám	
27	Phùng Lan Hương	27	23	8,0	Tám	
28	Ngô Thị Minh Hương	28	29	7,5	Bảy rưỡi	
29	Trần Quang Huy	29	30	7,5	Bảy rưỡi	
30	Trần Thị Thanh Huyền	30	36	7,0	Bảy	
31	Nguyễn Văn Kiên	31	35	7,0	Bảy	
32	Đỗ Thị Mỹ Lệ	32	34	7,5	Bảy rưỡi	
33	Nguyễn Hồng Liêm	33	33	7,5	Bảy rưỡi	
34	Dương Thùy Linh	34	32	7,0	Bảy	
35	Đàm Bảo Lộc	35	31	7,5	Bảy rưỡi	
36	Phạm Thị Mến	36	42	7,5	Bảy rưỡi	
37	Dương Thu Minh	37	41	7,5	Bảy rưỡi	
38	Lê Thị Minh	38	40	8,0	Tám	
39	Mông Thúy Nga	39	39	7,0	Bảy	
40	Đào Thị Quỳnh Nga	40	38	8,5	Tám rưỡi	
41	Đào Thị Nguyên	41	37	8,0	Tám	
42	Nguyễn Thị Nguyệt	42	48	8,0	Tám	
43	Chu Văn Nhã	43	47	7,5	Bảy rưỡi	
44	Quách Thị Sa Ny	44	46	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Thị Kim Oanh	45	45	8,0	Tám	
46	Lại Thị Phúc	46	44	7,5	Bảy rưỡi	
47	Phạm Mai Phương	47	43	7,0	Bảy	
48	Vũ Thị Minh Phương	48	54	7,5	Bảy rưỡi	
49	Mưu Thúy Phượng	49	53	8,0	Tám	

NG S
TRU
HIN
ỦY T

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Đỗ Ngọc Phượng	50	52	7,5	Bảy rưỡi	
51	Nguyễn Bá Quang	51	58	8,0	Tám	
52	Nguyễn Quang	52	51	7,0	Bảy	
53	Trần Thị Quyên	53	50	7,0	Bảy	
54	Dương Thị Quỳnh	54	49	8,0	Tám	
55	Vũ Trọng Quỳnh	55	60	8,0	Tám	
56	Nguyễn Thị Sáu	56	59	8,0	Tám	
57	Tạ Văn Sớm	57	57	7,0	Bảy	
58	Trần Thị Minh Tâm	58	56	8,5	Tám rưỡi	
59	Phạm Xuân Thái	59	55	7,5	Bảy rưỡi	
60	La Hồng Thái	60	66	7,5	Bảy rưỡi	
61	Đào Thị Phương Thanh	61	65	7,5	Bảy rưỡi	
62	Phạm Đức Thành	62	64	7,0	Bảy	
63	Đoàn Thị Thành	63	63	7,0	Bảy	
64	Nguyễn Văn Thành	64	62	7,0	Bảy	
65	Tạ Đức Thịnh	65	61	7,0	Bảy	
66	Vũ Thị Thu	66	72	8,0	Tám	
67	Nguyễn Hữu Thu	67	71	7,0	Bảy	
68	Nguyễn Thị Minh Thu	68	70	7,0	Bảy	
69	Trần Thị Thùy	69	69	8,0	Tám	
70	Nguyễn Thị Chung Thủy	70	68	7,0	Bảy	
71	Hoàng Minh Tiến	71	67	8,0	Tám	
72	Trần Thị Trang	72	78	8,0	Tám	
73	Nông Thị Huyền Trang	73	79	7,0	Bảy	
74	Nguyễn Thành Trung	74	77	7,5	Bảy rưỡi	
75	Hoàng Thị Cẩm Vân	75	22	8,0	Tám	
76	Đỗ Quỳnh Vi	76	76	7,5	Bảy rưỡi	
77	Vũ Thị Hương Xuân	77	75	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
78	Trần Thị Yên	78	74	7,5	Bảy rưỡi	
79	Đặng Hải Yến	79	73	7,5	Bảy rưỡi	
80	Đỗ Thị Hải Yến	80	81	7,0	Bảy	
81	Vũ Thị Yến	81	80	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên